BUỔI SÁNG :

**TUẦN 32**

*Thứ hai ngày 21 tháng 4 năm 2025*

Hoạt động trải nghiệm

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ: HÁT MỪNG NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM**

 **30 – 4**

**I .YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

*Phát triển năng lực thiết kế tổ chức các hoạt động:*

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Bước đầu biết được ý nghĩa ngày Giải phóng miền Nam 30 – 4 – 1975.

- Tự hào được hát về ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

\*GD QPAN :

Giáo dục học sinh tình yêu quê hương , yêu hòa bình , yêu tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa .

**2. Phẩm chất**

- Trách nhiệm:HS biết cách thể hiện tình cảm với những người thân và tình yêu gia đình.

- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Ghế, mũ cho HS khi sinh hoạt dưới cờ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: 3p**- GV cho HS ổn định tổ chức, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ. **2. Thực hiện nghi lễ chào cờ. 15p**- GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ theo toàn trường - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới. **HĐ2:Tổ chức một số hoạt động trải nghiệm cho học sinh. 12p**- GV Tổng phụ trách Đội. Liên đội trưởng điều khiển chương trình biểu diễn. - Các nhóm văn nghệ của các lớp biểu diễn các tiết mục văn nghệ theo nội dung “Chào mừng ngày Giải phóng miền Nam 30 - 4 - 1975”.\*GD QPAN : ? Để tỏ lòng biết ơn các anh hùng liệt sĩ đã hy sinh vì độc lập dân tộc em cần phải làm gì?**3. Vận dụng:** 5P Nhắc nhở HS tích cực học tập rèn luyện xứng đáng với công lao của thế hệ cha ông. | - HS tập hợp theo 3 hàng dọc- HS chào cờ. + Chỉnh đốn trang phục.+ Đứng nghiêm trang+ Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca- HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện. -Lắng nghe thực hiệnHọc sinh các lớp biểu diễn các tiết mục văn nghệ theo nội dung “Chào mừng ngày Giải phóng miền Nam 30 - 4 - 1975”.- Lắng nghe và trả lời |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

Tập đọc

**CUỘC THI KHÔNG THÀNH (2T)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực ngôn ngữ:***

- Đọc trơn bài, phát âm đúng các tiếng, tốc độ đọc 60 tiếng/ phút. Biết nghỉ hơi hợp lí sau các dấu câu.

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Trả lời đúng các câu hỏi tìm hiểu bài đọc.

- Nói – nghe về cách chạy của mỗi loài

***2. Năng lực văn học:***

- Qua bài đọc hs hiểu được: Mỗi loài, mỗi người xung quanh ta đều có đặc điểm, thoái quen riêng. Cần tôn trọng đặc điểm, thói quen của mỗi loài, mỗi người, không nên đòi người khác phải giống như mình.

***3. Phẩm chất:***

**-** Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

**-**  Biết yêu thương, tôn trọng đặc điểm, thói quen của mỗi loài, mỗi người.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Tranh minh họa bài tập đọc, bảng phụ viết nội dung bài học, bài Tập đọc.

**-** *VBT Tiếng Việt 1, tập hai*.

- Mỗi HS 1 mảnh giấy trắng (cỡ 5 x 10 cm) để tham gia trò chơi khởi động.

- Thẻ xanh đỏ cho mỗi HS làm BT 2 (Chọn ý trả lời đúng: a hay b)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu: (5p)****\* Trò chơi:** Thi viết tên con vật sống dưới nước- GV phổ biến cách chơi: GV phát cho mỗi HS 1 tờ phiếu , HS tự ghi tên mình trên phiếu.- GV nêu yêu cầu: Khi có lệnh bắt đầu, mỗi em ghi thật nhanh tên 3 con vật sống dưới nước (trong thời gian 1 phút) vào mặt sau của phiếu.- Tổ chức cho HS chơi- GV thu phiếu và gọi HS đọc theo nhóm đôi, 1 bạn đọc tên HS, 1 bạn đọc tên con vật).- Nhận xét, tuyên dương HS.**\* Giới thiệu bài**- GV treo tranh minh họa, hỏi:+ Tranh vẽ những con vật nào?+ Chúng sống trên cạn hay dưới nước?+ Chúng “đi lại” có giống nhau không?- GV nhận xét, dẫn dắt giới thiệu vào bài- GV viết tên bài: *Cuộc thi không thành***2: Khám phá và luyện tập(50p)**2.1. Hướng dẫn HS luyện đọc*a) GV đọc mẫu:* giọng rõ ràng, chậm rãi, đọc rõ ngữ điệu từng nhân vật.*b) Luyện đọc từ ngữ*- GV chỉ từng từ ngữ cho HS đọc: *không thành, trọng tài, xuất phát, chuyện rắc rối, quay đuôi, ngúng nguẩy, quay đầu, giật lùi, phóng thẳng, khuyên bảo,....*- GV hỏi *ngúng nguẩy* là như thế nào?- Giải nghĩa từ: *ngúng nguẩy* (tỏ thái độ không bằng lòng hay hờn dỗi).*c) Luyện đọc câu*- GV cùng HS đếm số câu trong bài: Bài có 13 câu.- GV cho HS đọc nối tiếp từng câu lần 1- Hướng dẫn đọc câu dài+ GV đọc mẫu 1 lần, ngắt câu dài,*Chúng cãi nhau vì / tôm chỉ quen bơi giật lùi, / cá chỉ biết phóng thẳng, / cua chỉ bò ngang*- Cho HS đọc câu trong nhóm đôi- GV theo dõi, giúp đỡ HS.d) *Thi đọc đoạn, bài*\* Tổ chức cho HS đọc đoạn của bài:- GV chia đoạn và hướng dẫn HS đọc bài theo đoạn, lưu ý ngắt nghỉ ở dấu phẩy, dấu chấm.- Gồm có 3 đoạn (2 câu/ 7 câu/ 4 câu)\* Tổ chức cho HS đọc cả bài- Tổ chức cho HS thi đọc mỗi nhóm đồng thanh đọc một đoạn.- Hỏi: Nhóm nào đọc đúng - Thế nào là đọc tốt- GV nhận xét- Tổ chức cả lớp đọc đồng thanh toàn bài.2.2. Tìm hiểu bài đọc- GV gọi 3 HS tiếp nối đọc trước lớp 3 BT.- Tổ chức trao đổi nhóm, làm BTBT1:- GV hỏi: Tôm, cá và cua định làm gì?- Nhận xétBT2: - GV phát thẻ xanh đỏ và hỏi: Vì sao cuộc đua của ba bạn không thành? - GV đọc từng ý.- Mời HS giải thích- GV nhận xét chốt ý.BT3:- GV nêu yêu cầu BT- Chỉ từng cụm từ, yêu cầu cả lớp đọc.- Yêu cầu HS làm vào VBT.\* Lặp lại: Tổ chức cho HS hỏi đáp: 1 bạn hỏi – cả lớp đáp lần lượt 3 BT vừa làm.- GV nhận xét, chốt ý- GV hỏi: Cuộc thi của tôm, cá và cua không thành bởi vì ai cũng đòi chạy theo cách của mình. Cuộc thi muốn thành công thì ba bạn phải làm như thế nào?? Câu chuyện muốn nói với em điều gì?- GV nêu nội dung bài, giáo dục HS: Mỗi bạnđều có đặc điểm, thoái quen riêng. Cần tôn trọng đặc điểm, thói quen của mỗi loài, mỗi người, không nên đòi người khác phải giống như mình.2.3. Luyện đọc lại- GV hỏi trong bài gồm có những nhân vật nào?- Treo bảng phụ ghi lời đối thoại của 3 nhân vật và hướng dẫn HS đọc:*+ Tôm: Hai cậu phải quay đuôi về đích như mình!**+ Cá: Không, hai cậu phải quay đầu về đích như tớ!**+ Cua: Hai cậu phải quay ngang như tớ!*- Ngoài lời của nhân vật còn cần đọc lời của ai nữa?- Tổ chức cho HS đọc theo vai: người dẫn chuyện, tôm, cá, cua.- GV tổ chức cho các nhóm thi đọc.- Nhận xét, tuyên dương.**3. Vận dụng**. **(5p )**- GV mời cảlớp đọc lại bài - Dặn HS về kể cho người thân nghe điều em đã hiểu được qua câu chuyện, chuẩn bị bài tiết sau: *Anh hùng biển cả.* | - Theo dõi- HS tích cực tham gia trò chơi: các em ghi thật nhanh tên 3 con vật sống dưới nước (trong thời gian 1 phút) vào mặt sau của phiếu.- HS đọc theo nhóm đôi- HS quan sát- 2 – 3 HS: Tranh vẽ tôm, cá, cua và rùa.- 1 – 2 HS: Chúng sống dưới nước- HS trả lời- Chú ý lắng nghe- Vài HS nhắc lại tên bài- Lắng nghe - chỉ tay đọc thầm theo- HS đọc cá nhân, cả lớp.- Chú ý lắng nghe và ghi nhớ- HS đếm số câu trong bài: Bài có 13 câu- Đọc nối tiếp (cá nhân, nhóm).*(Có thể cho HS 1 đọc câu 1, cả lớp đọc lại ⇨ HS 2 đọc câu 2, cả lớp đọc lại,… tương tự với các câu còn lại.)*- Chú ý theo dõi và thực hiện theo hướng dẫn.- HS đọc câu trong nhóm đôi- Đọc từng đoạn theo hình thức đọc nối tiếp: cá nhân, nhóm đôi, nhóm 4, đọc to trước lớp.- HS đọc nhóm 4 theo hình thức đọc nối tiếp, mỗi bạn một đoạn- Trả lời: + Nhóm đọc đúng không vấp, rõ ràng là ….+ Đọc tốt là đọc to, rõ ràng không quá chậm, không quá nhanh, biết ngắt nghỉ hơi đúng chỗ.- Chú ý lắng nghe- Đọc đồng thanh- 3 HS tiếp nối đọc trước lớp 3 BT.- HS thảo luận nhóm 4 trả lời câu hỏi- Đại diện nhóm trình bày.- HS trả lời: Tôm cá và cua định làm thi chạy- HS đọc từng ý và dùng thẻ để bày tỏ ý kiến- HS giải thích theo ý của mình.- Chú ý lắng nghe- HS đọc theo yêu cầu- Làm vào VBT: a) Tôm – (2) giật lùib) Cá – (3) phóng thẳngc) Cua – (1) bò ngang- HS hỏi đáp: 1 bạn hỏi – cả lớp đáp lần lượt 3 BT.- Lắng nghe và trả lời- Vài HS trả lời theo suy nghĩ- Theo dõi và ghi nhớ- HS: 3 nhân vật đó là Tôm, cá, cua.- HS đọc theo hướng dẫn- Lời của người dẫn chuyện- HS chia vai và luyện đọc trong nhóm.- Các nhóm thi đọc, nhóm khác nhận xét.- Đọc đồng thanh- Lắng nghe- Lắng nghe và thực hiện |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………BUỔI SÁNG :

*Thứ ba ngày 22 tháng 4 năm 2025*

Toán

**ĐỒNG HỒ - THỜI GIAN (T1)**

 **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Biết tuần lễ có 7 ngày, biết tên các ngày trong tuần.

- Biết đọc thứ, ngày, tháng, trên tờ lịch bóc hằng ngày.

***2. Năng lực:***

- Học sinh phát triển năng lực giao tiếp toán học, năng lực giải quyết vấn đề,

năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán, thông qua các hoạt động quan sát, trao đổi, nhận xét, chia sẻ ý kiến về cách xem lịch.

***3. Phẩm chất:***

- Học sinh tích cực, hứng thú, chăm chỉ. Có niềm yêu thích đối với môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

 **- GV:** Học liệu điện tử, tivi. Mô hình đồng hồ.

 **- HS:** bộ Thực hành Toán, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Mở đầu: (5p )**

Hát-Y/c HS quan sát mặt đồng hồ theo nhóm, chia sẻ hiểu biết về các thông tin trên đồng hồ, chẳng hạn: kim ngắn, kim dài, mặt đồng hồ có những số nào, những vạch chia trên mặt đồng hồ ra sao? ...- Nhận xét**2. Hình thành kiến thức mới: (28p )**1. Nhận biết mặt đồng hồ và cách đọc giờ đúng-GV nêu: “Mặt đồng hồ có 12 số, có kim ngắn và kim dài. Kim ngắn và kim dài đều quay được và quay theo chiều từ số 1 đến số 12 rồi tiếp tục từ số 12 sang số 1. Kim ngắn chỉ giờ, kim dài chỉ phút”.-GV gắn đồng hồ chỉ giờ đúng lên bảng, hướng dẫn HS đọc giờ đúng trên đồng hồ, chẳng hạn: “Kim dài chỉ vào số 12, kim ngắn chỉ đúng vào số 9, ta nói: Đồng hồ chỉ 9 giờ”.- GV gắn một số đồng hồ chỉ giờ đúng khác lên bảng, HS đọc giờ đúng rồi chia sẻ với bạn.- GV gọi một vài HS trả lời, đặt câu hỏi để HS giải thích tại sao các em lại đọc được giờ như vậy.- Nhận xét2.Thực hành xem đồng hồ-Thực hành theo nhóm, phân biệt kim ngắn, kim dài, quay kim trên mặt đồng hồ của nhóm, rồi đọc kết quả.-Nhận xét**3. Vận dụng( 2 p )****-**Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Điều đó giúp gì cho em trong cuộc sống?-Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?-Để xem đồng hồ chính xác, em nhắn bạn điều gì?- Thực hành xem giờ trên đồng hồ có ở nhà mình | - HS hát bài Chiếc đồng hồ.- HS quan sát, làm việc nhóm- Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.- Nhận xét- Lắng nghe.-HS quan sát* HS trả lời

- Thực hiện nhóm đôi.Trả lờiThực hiện.HS theo dỏi |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………..

Chính tả( Tập chép)

**RÙA CON ĐI CHỢ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực ngôn ngữ:***

**- Đọc:** HS đọc được bài thơ *Rùa con đi chợ*

**- Viết:** Tập chép bài thơ *Rùa con đi chợ,* không mắc quá 1 lỗi, trình bày đúng, chữ viết rõ ràng.Làm đúng BT điền ng/ngh vào chỗ trống, tìm và viết đúng chính tả 1 tiếng có vần uôi, 1 tiếng có vần uây trong bài *Cuộc thi không thành.*

***2. Phẩm chất:***

**-** Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên, yêu thích các loài vật. Giáo dục HS tính cẩn thận chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Bảng phụ viết nội dung bài học thơ *Rùa con đi chợ*. Nội dung các bài tập chính tả.

**-** VBT Tiếng Việt 1, tập hai*,* bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu: ( 5 p )**- GV mở nhạc cho HS hát múa và vận động theo nhạc.- GV đọc cho 2 HS viết bảng lớp các từ ngữ: *cái kéo, cặp sách, thước kẻ.*- Nhận xét.**\* Giới thiệu bài**- GV dẫn dắt giới thiệu vào bài**2. Luyện tập- Thực hành: ( 28 p )*****2.1. Hướng dẫn tập chép***- Treo bảng phụ có nội dung bài chính tả.- GV đọc mẫu- Yêu cầu HS đọc bài trên bảng*\* Tìm hiểu đoạn chép*- GV hỏi nội dung bài thơ?\* Hướng dẫn cách trình bày- Đoạn thơ có mấy câu? - Mỗi câu có mấy chữ?- Chữ đầu câu, đầu câu viết như thế nào?- Cuối đoạn thơ có dấu gì?\* Hướng dẫn đọc từ khó- Chỉ thước cho các em đọc những tiếng các em dễ viết sai: *đầu xuân, hoa trái, bộn bề, hạt giống, trồng gieo,..*\* Chép bài-Yêu cầu học sinh chép bài. Giáo viên theo dõi và chỉnh sửa cho học sinh.- GV cho HS soát lỗi- Thu và nhận xét 5-7 bài.- Nhận xét về nội dung, chữ viết, cách trình bày của học sinh.*2.2. Làm bài tập chính tả*a) BT 2: Em chọn chữ nào: ng hay ngh- Gọi học sinh nêu yêu cầu của bài tập.- Mời 2 – 3 HS nhắc lại quy tắc+ Khi nào ta viết là ngh?+ Khi nào ta viết là ng?- Học sinh tiến hành làm bài vào vở *Luyện viết 1*, tập hai.- GV tổ chức cho 2 nhóm thi tiếp sức làm bài.- Nhận xét- Cả lớp đọc các câu văn, dòng thơ đã hoàn thành.b) BT 3: Tìm trong bài đọc và viết lại- Gọi học sinh nêu yêu cầu của bài tập.- Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi và làm vào vở *Luyện viết 1*, tập hai.- Đại diện nhóm trình bày- Gọi HS đọc 2 câu văn có vần uôi, uây.- Nhận xét, khen ngợi và động viên HS.**3. Vận dụng ( 2 p )**- GV mời cảlớp đọc lại bài chính tả- Nhận xét giờ học- Dặn HS về luyện viết cho người thân xem | - HS hát múa và vận động theo nhạc- 2 HS viết bảng lớp – cả lớp viết bảng con- Chú ý lắng nghe- Theo dõi- Lắng nghe - chỉ tay đọc thầm theo- Cả lớp đọc bài trên bảng- 2 – 3 HS trả lời: Bài thơ kể chuyện rùa con đi chợ mua hạt giống về gieo trồng. Rùa bò chậm nên đi từ đầu xuân, mùa hè mới đến cổng chợ).- Đoạn thơ có 4 câu- Câu đầu tiên 6 chữ, câu thứ hai 8 chữ, câu thứ ba 6 chữ, câu thứ tư 8 chữ.- Viết hoa chữ cái đầu mỗi câu.- Cuối đoạn thơ có dấu chấm (.).- Đọc theo thước chỉ giáo viên - HS đọc cá nhân, cả lớp.- Học sinh chép bài vào vở *Luyện viết 1*, tập hai, chép lại bài; tô các chữ hoa đầu tiên.- Học sinh đổi vở, dùng bút chì soát lỗi, ghi lại tổng số lỗi, viết các lỗi sai ra lề vở.- Chú ý lắng nghe- Học sinh nêu yêu cầu của bài tập.- 2 – 3 HS nhắc lại quy tắc: + ngh + e, ê, i, iê+ ng + các chữ khác.- HS thực hiện- 2 nhóm thi tiếp sức làm bài: ngang, nghe, ngay ngắn- Đọc đồng thanh- 1 Học sinh nêu yêu cầu của bài tập. Cả lớp đọc thầm bài *Cuộc thi không thành*- HS thảo luận nhóm đôi và làm vào vở *Luyện viết 1*, tập hai.- đuôi, nguẩy- Cá nhân – đồng thanh- Chú ý lắng nghe - Đọc đồng thanh- Lắng nghe- Lắng nghe và thực hiện |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

Tập đọc:

**ANH HÙNG BIỂN CẢ (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực ngôn ngữ:**

- Đọc trơn bài, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ hơi sau các dấu câu.

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Trả lời đúng các câu hỏi tìm hiểu bài đọc.

**2. Năng lực văn học:**

- Hiểu nội dung câu chuyện nói về những đặc điểm của loài cá heo, ca ngợi cá heo thông minh, tài giỏi, là bạn tốt của mọi người.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

PC –Nhân ái và trách nhiệm :Yêu quý động vật ,bảo vệ động vật quý có ích không bị tuyệt chủng.

\*GDANQP. Giáo dục cho học sinh tình yêu quê hương , yêu biển đảo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- Máy tính, tivi trình chiếu để chiếu lên bảng một số từ ngữ trong bài đọc và sơ đồ tóm tắt truyện, tranh minh họa tranh ảnh bài tập đọc, học liệu.Sách giáo khoa Tiếng Việt, Vở bài tập Tiếng Việt.

**2. Học sinh:**

- Sách giáo khoa Tiếng Việt, Bộ đồ dùng Tiếng Việt, Vở bài tập Tiếng Việt, bảng con, phấn, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **. Hoạt động mở đầu. (5p)****1.1. Kiểm tra HS đọc bài Cuộc đua không thành**- GV yêu cầu học sinh đọc nối tiếp nhau đọc bài: Cuộc đua không thành- GV nhận xét.**1.2. Chia sẻ và giới thiệu bài** (gợi ý) **(2p)**- GV treo tranh minh họa, hỏi:+ Tranh vẽ gì?- GV nhận xét, dẫn dắt giới thiệu vào bài- GV viết tên bài: Anh hùng biển cả**2. Hoạt động khám phá và luyện tập. (30p)****2.1. Luyện đọc:**a) GV đọc mẫu: giọng ngưỡng mộ, cảm phục.b) Luyện đọc từ ngữ:- GV trình chiếu các từ ngữ yêu cầu HS đọc.- Giải nghĩa từ: tay bơi (bơi rất giỏi).c) Luyện đọc câu. - Bài đọc có mấy câu?- GV cho HS đọc nối tiếp câu. Một chú cá heo ở Biển Đen từng được thưởng huân chương/vì đã cứu sống một phi công. Nó giúp anh thoát khỏi lúc cá mập/khi anh nhảy dù xuống biển/vì máy bay bị hỏng**Tiết 2.**d) Luyện đọc các đoạn và bài.- GV chia thành 2 đoạn. (4/4)- GV nhận xét, hướng dẫn thêm HS chậm.**2.2. Tìm hiểu bài:**- Yêu cầu HS đọc thầm các câu hỏi.+ Cá heo có đặc điểm gì khác với loài cá khác?+ Vì sao cá heo được gọi là anh hùng biển cả? + Chọn một tên gọi khác mà em thích để tặng cá heo?- Qua câu chuyện, em hiểu điều gì?\*GDANQP. Giáo dục cho học sinh tình yêu quê hương , yêu biển đảo.- GV nhận xét, tuyên dương.**2.3. Luyện đọc lại** **(theo vai):**- Tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp 2 đoạn - mỗi HS đọc 1 đoạn.- GV tổ chức cho các nhóm thi đọc cả bài.- Nhận xét, tuyên dương.**3. Hoạt động vận dụng: (5p)**- GV yêu cầu HS đặt 1 câu về cá heo.- Dặn HS về nhà đọc hoặc kể cho người thân nghe bài tập đọc. | - 2 HS đọc. HS trả lời.- HS quan sát, nêu : Tranh vẽ về cá voi,...- HS đọc thầm bằng mắt.- HS luyện đọc: tay bơi, nhanh vun vút, thông minh, dẫn tàu thuyền, săn lùng, huân chương- Bài đọc có 8 câu. - HS đọc cá nhân nối tiếp các câu.- HS luyện đọc ngắt nghỉ giữa các câu:- HS luyện đọc theo nhóm 2.- Một số nhóm đọc bài. Các cặp, tổ thi đọc tiếp nối tiếp 2 đoạn.- Các cặp, tổ thi đọc cả bài. - HS thảo luận nhóm 2 câu hỏi; Đại diện nhóm trình bày:.- HS thi đọc nối tiếp 2 đoạn - mỗi HS đọc 1 đoạn.- 2 nhóm thi đọc cả bài (mỗi nhóm 4 bạn), nhóm khác nhận xét. - HS đặt câu.- HS về nhà đọc hoặc kể cho người thân nghe bài tập đọc. |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

BUỔI CHIỀU :

Tập đọc:

**ANH HÙNG BIỂN CẢ (TIẾT 2)**

( Đã soạn tiết 2 sáng thứ 3 )

Tự chọn

**CỦNG CỐ LUYỆN ĐỌC, VIẾT BÀI: CUỘC THI KHÔNG THÀNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực ngôn ngữ:***

 - HS luyện đọc đúng, viết đúng chính tả bài “ Cuộc thi không thành”

 - Củng cố kĩ năng đọc, viết.

***2. Phẩm chất:***

 - Rèn tính tự tin, có trách nhiệm trong mọi hoạt động.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu:** (3 phút)- Cho hs hát2. Luyện tập thực hành: **Hoạt động 1:** Luyện đọc bài“Cuộc thi không thành”- GV chuẩn bị bài tập đọc: **Hoạt động 2:** Luyện viết- Đọc bài HS viết vào vở “từ *đầu cho đến Hai cậu phải quay ngang như tớ*"*Chú ý: Nhắc nhở hs tư thế ngòi viết và cách cầm bút.*- Nhận xét bài viết**Hoạt động 3: Bài tập*****1. Điền vào chỗ chấm:***a, **s**hay **x?**giọt …ương, …iêng năng, chim ..âu…anh mướt, dòng …ôngb,  **tr**hay **ch?**gieo …ồng, dòng …ảy, …ong …óng - Nhận xét bài viết**3. Củng cố**- Chuẩn bị tiết sau. | - Hát và vận động theo nhịp- Đọc: cá nhân, cả lớp.- Luyện viết vào vở ô li- Hs suy nghĩ và làm bài vào vở.- Chữa bài trước lớp. |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

BUỔI SÁNG :

*Thứ tư ngày 23tháng 4 năm 2025*

Tập viết

**TẬP TÔ CHỮ HOA P, Q**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực ngôn ngữ:***

- Biết tô chữ hoa P, Q theo cỡ chữ vừa và nhỏ.

- Viết đúng các từ ngữ: cá heo, vun vút, Quê hương em tươi đẹp.chữ thường, cỡ nhỏ, dúng kiểu, đều nét; đưa bút theo đúng quy tŕnh viết, dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ theo mẫu chữ trong vở Luyện viết.

***2. Phẩm chất:***

- Rèn HS tính kiên nhẫn, cẩn thận, có ý thức thẩm mĩ khi viết chữ.

- HS yêu thích học Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Chữ mẫu, bài hát, Tivi, máy tính.

- Vở *Luyện viết 1,* tập hai*.*

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu: (5p)**- GV đọc cho HS viết BC- GV nhận xét, tuyên dương.- GV treo mẫu chữ hoa lên bảng.- Đây là chữ gì?- GV giáo viên thiệu chữ in hoa P, Q **2. Khám phá và luyện tập: (28p)*****2.1. Tô chữ viết hoa P, Q***- GV hướng dẫn hs quan sát cấu tạo nét chữ, cách tô.- GV hướng dẫn hs cách tô.***2.2. Viết từ ngữ, câu ứng dụng***- GV hướng dẫn hs nhận xét độ cao, khoảng cách của các chữ, vị trí dấu thanh- GV nhận xét, đánh giá một số bài viết của hs**3. Vận dụng: (2p)**- GV khen ngợi những HS viết đúng, đẹp. Nhắc những em chưa hoàn thành bài viết.- Về nhà chuẩn bị bài sau. | - HS viết chữ O, Ô, Ơ vào bảng con.- Đây là chữ hoa P, Q- HS nhận xét số nét, độ cao.- HS tô chữ hoa P, Q cỡ vừa và cỡ nhỏ trong vở Luyện viết.- HS đọc từ ngữ, câu ứng dụng.- HS viết bài vào vở Luyện viết.- Lắng nghe và thực hiện. |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

**Tập đọc**

**HOA KẾT TRÁI (1T)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực ngôn ngữ:***

- Đọc trơn bài thơ, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ hơi sau các ḍng thơ.

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Hiểu, trả lời đúng các câu hỏi về bài đọc.

***2. Năng lực văn học:***

- Hs hiểu nội dung bài thơ: Mối loài hoa đều có màu sắc, vẻ đẹp riêng, đều kết quả ngọt lành tặng con người. Các bạn nhỏ cần yêu quý hoa, đừng hái hoa tươi để hoa đâm bông kết trái.

***3.*** ***Phẩm chất:***

GDHS: Yêu thiên nhiên và có ý thức bảo vệ hoa, đừng hái hoa để hoa đơm bông kết trái.

GĐĐLTCM : GD HS yêu quý các loài hoa đừng hái hoa tươi để hoa đơm bông kết trái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học lên màn hình.

- VBT Tiếng Việt 1, tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu: (5p)**- Cả lớp hát bài Quả (Nhạc và lời: Xanh Xanh)\* Giới thiệu bài:**2. Hình thành kiến thức mới: (28p)*****2.1. Hướng dẫn HS luyện đọc****a) GV đọc mẫu:* giọng vui, sôi nổi, tình cảm. Nhấn giọng (tự nhiên, biểu cảm), các từ ngữ nói về đặc điểm của mỗi loài hoa: tim tím, vàng vàng, chói chang, đỏ, nho nhỏ, xinh xinh, trắng tinh, rung rinh.*b) Luyện đọc từ ngữ*- GV chỉ từng từ ngữ cho HS đọc: *kết trái, tim tím, hoa mướp, hoa lựu, chói chang, đốm lửa, hoa vừng, xinh xinh, trắng tinh, rung rinh, hoa tươi,*...- GV hỏi *kết trái* là như thế nào?- Giải nghĩa từ: *kết trái* (hình thành trái, quả từ hoa). - GV giới thiệu một vài bông hoa mang đến lớp (nếu có) - hoa cà, hoa lựu, hoa vừng, hoa đỗ.*c) Luyện dọc dòng thơ*- GV cùng HS đếm số dòng trong bài: Bài đọc có 12 dòng thơ.- GV cho HS đọc nối tiếp từng dòng lần 1: Đọc tiếp nối hai dòng thơ một (cá nhân, từng cặp). - GV hướng dẫn HS đọc ngắt nhịp nhanh giữa các từ ngữ trong dòng thơ: + GV đọc mẫu *Hoa cà / tim tím – Hoa mướp / vàng vàng - Hoa lựu/ chói chang.* Đọc liền hơi các dòng thơ: *Đỏ như đốm lửa - Rung rinh trong gió – Này các bạn nhỏ – Đừng hái hoa tươi – Hoa yêu mọi người – Nên hoa kết trái..*- Cho HS đọc tiếp nối hai dòng thơ trong nhóm đôi- GV theo dõi, giúp đỡ HS.**\*** GV cho học sinh hát vận động theo nhạc.d) *Thi đọc đoạn, bài*\* Tổ chức cho HS đọc đoạn của bài:- GV chia đoạn và hướng dẫn HS đọc bài theo 2 đoạn (8 dòng / 4 dòng) \* Tổ chức cho HS đọc cả bài- Tổ chức cho HS thi đọc mỗi nhóm đồng thanh đọc một đoạn.- GV gọi HS nhận xét.- GV nhận xét.- Tổ chức cả lớp đọc đồng thanh toàn bài.***2.2. Tìm hiểu bài đọc:***- GV gọi 3 HS tiếp nối đọc trước lớp 3 BT.***BT1: Mỗi loài hoa có một đặc trưng riêng. Ghép đúng***- GV chỉ từng vế câu ở mỗi bên cho cả lớp đọc.- GV cho HS suy nghĩ cá nhân.- GV gọi 1 HS báo cáo kết quả - Cả lớp đọc lại.***BT2: Mỗi loài hoa trong bài đều cho một thứ quả hạt. Hãy cho biết hoa gì kết thành quả gì? ( hạt gì?) Quả (hạt) ấy dùng làm gì?***- 1 HS đọc mẫu.- GV chỉ M, giải thích: Mỗi loài hoa trong bài đều cho một thứ quả hoặc hạt. VD: Hoa vừng cho hạt vừng. Từ hạt vừng có thể làm dầu vừng và làm kẹo vừng, mè xửng là những loại kẹo rất thơm ngon. Còn những loài hoa khác thì sao?- GV cho HS thảo luận cặp đôi.- HS trao đổi, nói kết quả. GV nhận xét hoặc bổ sung. VD: + Hoa cà kết thành quả cà. Quả cà dùng để làm món nấu, món xào hoặc đem muối, làm món cà muối.+ Hoa mướp kết thành quả mướp có thể xào, nấu canh. + Hoa lựu kết thành quả lựu, ăn vừa ngọt vừa rộn rốt chua.+ Hoa đỗ kết thành quả đỗ. Quả đỗ có thể luộc hoặc xào. Nếu để già, có thể bóc vỏ lấy hạt. Hạt đỗ xanh dùng để nấu chè hoặc làm các loại bánh đậu xanh, bánh chưng / bánh tét, bánh nếp), nấu xôi,...+ Hoa mận kết thành quả mận, Quả mận tươi ngon có thể ăn ngay hoặc dùng làm mứt mận, ô mai mận,...- GV cho HS xem một số hình ảnh.***BT3:*** - GV: *Bài thơ khuyên các bạn nhỏ điều gì*?- GV chốt ý: Bài thơ ca ngợi mỗi loài hoa đều có màu sắc, vẻ đẹp riêng đều kết quả ngọt lành tặng cho con người. Các bạn nhỏ cần yêu quý, bảo vệ hoa, đừng hái hoa để hoa đơm bông kết trái.***2.3. Luyện đọc lại***- Tổ chức cho HS thi đọc bài thơ trước lớp. - Cả lớp và GV bình chọn bạn đọc hay: đọc đúng từ, câu, rõ ràng, biểu cảm.- Nhận xét, tuyên dương. - GV mời cảlớp đọc lại bài. Có thể gọi HS đọc thuộc lòng bài thơ) 3. **Vận dụng: (2p)**GV dặn HS về nhà đọc bài thơ cho người thân nghe, hỏi người thân những loại hoa nào kết thành quả, quả nào ăn được. - Nhắc lại YC chuẩn bị cho tiết Trưng bày “Quà tặng ý nghĩa”; chuẩn bị cho tiết kể chuyện *Cuộc phiêu lưu của giọt nước tí hon.* | - Cả lớp hát.- HS quan sát và trả lời- Lắng nghe - chỉ tay đọc thầm theo.- HS đọc cá nhân, cả lớp.- HSTL: Kết trái là hình thành trái, quả từ hoa- Chú ý lắng nghe và ghi nhớ- Theo dõi- HS đếm số dòng trong bài: Bài đọc có 12 dòng thơ.- Đọc nối tiếp (cá nhân, nhóm).- Chú ý theo dõi và thực hiện theo hướng dẫn.- HS theo dõi.- 2 – 3 HS đọc - cả lớp ĐT- HS đọc tiếp nối hai dòng thơ trong nhóm đôi.- HS hát vận động theo nhạc.- Đọc từng đoạn theo hình thức đọc nối tiếp: cá nhân, nhóm đôi đọc to trước lớp.- HS đọc nhóm theo hình thức đọc nối tiếp, mỗi bạn một đoạn- HS nhận xét.- Chú ý lắng nghe- Đọc đồng thanh- 3 HS tiếp nối đọc trước lớp 3 BT.- HS đọc.- 1 HS báo cáo kết quả (đọc từng câu thơ).- Cả lớp đọc lại: a) Hoa cà - 3) tim tím. b) Hoa mướp - 1) vàng vàng. c) Hoa lựu - 4) đỏ như đốm lửa. d) Hoa mận - 2) trắng tinh.- HS đọc- Chú ý lắng nghe.- HS thảo luận CĐ- HS trả lời- HS theo dõi.- HS trả lời theo suy nghĩ: Bài thơ khuyên các bạn nhỏ đừng hái hoa tươi để hoa kết trái. - Theo dõi và ghi nhớ- HS thi đọc nối tiếp 2 đoạn – mỗi HS đọc 1 đoạn.- 2 nhóm thi đọc cả bài (mỗi nhóm 4 bạn), nhóm khác nhận xét. - Đọc đồng thanh- Lắng nghe và thực hiện |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

**Toán**

**ĐỒNG HỒ - THỜI GIAN (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Biết tuần lễ có 7 ngày, biết tên các ngày trong tuần.

- Biết đọc thứ, ngày, tháng, trên tờ lịch bóc hằng ngày.

***2. Năng lực:***

- Học sinh phát triển năng lực giao tiếp toán học, năng lực giải quyết vấn đề,

năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán, thông qua các hoạt động quan sát, trao đổi, nhận xét, chia sẻ ý kiến về cách xem lịch.

***3. Phẩm chất:***

- Học sinh tích cực, hứng thú, chăm chỉ. Có niềm yêu thích đối với môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**GV:** Học liệu điện tử, tivi. Mô hình đồng hồ.

**HS:** mô hình đồng hồ, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu: (5p)**-Hát-Giới thiệu bài.**2. Luyện tập- Thực hành: (28p)** **Bài 1.** Mỗi đồng hồ chỉ mấy giờ?-HS đặt câu hỏi và trả lời theo cặp: Mỗi đồng hồ chỉ mấy giờ?-GV đặt câu hỏi để HS chia sẻ: Làm thế nào em đọc được giờ đúng trên đồng hồ?-Nhận xét **Bài 2.** Chọn đồng hồ thích hợp với mỗi tranh vẽ.-Yêu cầu HS tự làm bài.-GV khuyến khích HS đặt câu hỏi và trả lời theo cặp:-Sắp xếp lại thứ tự hoạt động theo thời gian cho hợp lí.- Nói về hoạt động của bản thân tại thời gian trên mỗi đồng hồ đó.-Nhận xét**Bài 3.** Đặt kim ngắn vào mỗi đồng hồ cho thích hợp.-Yêu cầu HS làm bài- Nhận xét**3. Vận dụng: (2p)****Bài 4.** Đặt kim ngắn vào mỗi đồng hồ cho thích hợp với hoạt động.-Yêu cầu HS làm bàiNhận xét. | - HS hát bài Chiếc đồng hồ.- Lắng nghe.- Thực hiện- Đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp, - Trả lời-Đọc giờ đúng trên đồng hồ.-Đọc thông tin dưới bức tranh để chọn đồng hồ thích hợp với mỗi tình huống trong tranh.-Nói cho bạn nghe kết quả.- HS quan sát các bức tranh, thảo luận và đặt thêm kim ngắn vào đồng hồ để đồng hồ chỉ thời gian tương ứng với hoạt động trong tranh.-Kể chuyện theo các bức tranh.- HS thực hiện các thao tác:- Quan sát tranh, đọc tình huống trong bức tranh.- HS thêm kim ngắn vào mặt đồng hồ chỉ thời điểm thích hợp khi bạn Châu đi từ thành phố về quê và thời điểm về đến nơi. Nói cho bạn nghe suy nghĩ của em khi xác định thời gian đi từ thành phổ về quê như vậy.- HS liên hệ với bản thân rồi chia sẻ với các bạn trong nhóm.Trình bày, nhận xét |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

BUỔI SÁNG :

*Thứ năm ngày 24 tháng 4 năm 2025*

Tiếng Việt

**GÓC SÁNG TẠO: TRƯNG BÀY SẢN PHẨM: QUÀ TẶNG Ý NGHĨA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực ngôn ngữ:***

- Biết trưng bày sản phẩm Quà tặng ý nghĩa để các bạn xem và bình chọn.

- Biết giới thiệu sản phẩm của mình, nhận xét sản phẩm của bạn; biết trao tặng sản phẩm với thái độ trân trọng.

- Phát triển năng lực tiếng việt.

- Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn. Biết vận dụng những điều đă học vào thực tế.

***2. Phẩm chất***

- HS yêu thích học. Biết giữ gìn sách vở và đồ dùng học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Các viên nam châm, ghim, băng dính

- HS: DDHT phục vụ cho việc trưng bày sản phẩm

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu: (2p)**- GV cho HS hát và vận động theo bài hát.- GV kiểm tra sự chuẩn bị đồ dùng của hs.- GV giới thiệu bài**2. Luyện tập: (28p)*****2.1. T́ìm hiểu yêu cầu của tiết học***- GV nhắc hs bình chọn sản phẩm, cần chú ý cả hình thức và nội dung của từng sản phẩm.- Những sản phẩm được chọn sẽ được gắn lên bảng lớp để cả lớp bình chọn tiếp.***2.2. Trưng bày***- GV tạo điều kiện, giúp đỡ để hs trưng bày sản phẩm nhanh, sáng tạo.- GV cùng cả lớp đếm số bưu thiếp của mỗi tổ.***2.3. Bình chọn***- GV mời lần lượt từng tổ cùng xem, cùng đọc và bình chọn: Nhóm nào trưng bày đẹp? Sản phẩm nào ấn tượng? ***2.4. Tổng kết***- GV kết luận về nhóm trưng bày đẹp.- GV gắn lên bảng lớp những sản phẩm được chọn dự thi.***2.5. Thưởng thức*****3. Vận dụng: (2p)**- GV nhận xét tiết học; khen ngợi những hs hoàn thành tốt bài tập.- Chuẩn bị cho tiết học sau. | - HS hát và vận động.- 4hs tiếp nối nhau đọc yêu cầu của tiết học.- HS đọc yêu cầu bài tập 1. Cả lớp lắng nghe vừa quan sát tranh ảnh trong SGK. - HS đọc yêu cầu bài tập 2. Đọc lời dưới ba tranh - HS đọc yêu cầu bài tập 3- HS đọc yêu cầu 4.- HS gắn sản phẩm lên bảng lớp, bảng nhóm, lên tường, hoặc bày lên mặt bàn.- Cả tổ trao đổi, bình chọn tổ trưng bày đẹp; chọn 3 bưu thiếp ấn tượng của tổ ḿnh, một vài bưu thiếp ấn tượng của tổ khác. Tổ trưởng báo cáo kết quả với GV. Tiếp đến các tổ khác.- HS bình chọn những quà tặng được nhiều bạn yêu thích nhất.- Lắng nghe và thực hiện. |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

Kể chuyện

**CUỘC PHIÊU LƯU CỦA GIỌT NƯỚC TÍ HON**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực ngôn ngữ:***

- Nghe hiểu câu chuyện Cuộc phiêu lưu của giọt nước tí hon.

- Nhìn tranh, kể lại được từng đoạn, toàn bộ câu chuyện. Bước đầu thể hiện được cảm xúc của giọt nước tí hon qua từng đoạn.

***2. Năng lực văn học:***

- Hs hiểu nội dung ý nghĩa câu chuyện: Giọt nước tí hon thực hiện một chuyến phiêu lưu, đi thăm đất liền đẹp đẽ, nhưng vừa đi nó đã nhớ mẹ biển, tìm mọi cách để sớm được trở về với mẹ.

***3. Phẩm chất***

GDHS: Luôn yêu quý gia đình và ý thức được gia đình là nơi mà chúng ta luôn được chào đón, chờ đợi. Dù đi bất cứ nơi đâu, làm gì cũng phải nhớ quay về.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Tivi, máy tính, học liệu ĐT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu: : (5p)**- Cho hs hát.- Giới thiệu bài:***\** Giới thiệu câu chuyện**- GV dẫn dắt: Gia đình thật đầm ấm, thân thương, ai đi xa cũng nhớ. Câu chuyện hôm nay kể về cuộc phiêu lưu của một giọt nước tí hon. Giọt nước tí hon là con của mẹ biển xanh. Cuộc phiêu lưu diễn ra rất tốt đẹp, vậy mà giọt nước không thể tiếp tục vì nó rất nhớ mẹ. Câu chuyện kết thúc thế nào, các em hãy nghe.- GV viết tên bài: *Cuộc phiêu lưu của giọt nước ti hon.***2. Khám phá và luyện tập: : (28p)*****2.1. Nghe kể chuyện***- GV cho HS xem video câu chuyện từ 2 đến 3 lần.- Nhận xét, tuyên dương.***2.2. Trả lời câu hỏi theo tranh******-*** GV treo (trình chiếu) tranh cho HS quan sát- GV chỉ tranh 1: *Giọt nước tí hon là con của ai*? + Nhận xét và chốt ý: Giọt nước tí hon là con của mẹ biển xanh bao la- GV chỉ tranh 2: + *Vì sao giọt nước theo thuyền đi vào đất liền*?+ Nhận xét và chốt ý: Giọt nước theo thuyền vào đất liền vì muốn biết đất liền như thế nào. + *Nó làm thế nào để đi theo thuyền* ?+ Nhận xét và chốt ý: Nó bám vào sợi dây tết bằng những tia trên mây theo thuyền đi vào đất liền.- GV chỉ tranh 3: *+ Đất liền rất đẹp, có bánh ngọt, hoa thơm nhưng vì sao giọt nước đó nước lại khóc*? - GV chỉ tranh 4: *+ Ông sấm muốn giúp giọt nước, bảo nó phải làm gì*? *+ Vì sao khi đã xuống đất, giọt nước vẫn khóc?* - GV chỉ tranh 5: *+ Chị suối, bà sông giúp giọt nước như thế nào để đưa nó về với mẹ?* - GV chỉ tranh 6: *+ Hai mẹ con giọt nước gặp nhau như thế nào*? - GV nhận xét tuyên dương HS trả lời tốt.***2.3. Kể chuyện theo tranh*** (GV không nêu câu hỏi) a) Mỗi HS nhìn 2 - 3 tranh, tự kể chuyện. b) 2 hoặc 3 HS nhìn 6 tranh, tự kể chuyện. \* GV cất tranh, 1 HS giỏi kể lại câu chuyện (YC không bắt buộc).***2.4. Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện***- GV: Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?- GV: Giọt nước bay lên từ biển. Dù đi đâu nó cũng nhớ mẹ biển, tìm mọi cách để sớm được trở về với mẹ. Câu chuyện nói về tình cảm của giọt nước, của những đứa con với mẹ, với gia đình.- Cả lớp bình chọn HS kể chuyện hay, hiểu ý nghĩa câu chuyện. **3.** **Vận dụng: : (2p)**- Nhận xét giờ học- GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết KC *Hai tiếng kì lạ (*xem tranh minh hoạ, đọc lời dưới tranh); chuẩn bị cho tiết Tự đọc sách bảo (Tìm và mang đến lớp 1 tờ báo thiếu nhi để giới thiệu, đọc cho các bạn | - Cả lớp hát- Chú ý lắng nghe- HS chú ý lắng nghe và quan sát- Chú ý quan sát và trả lời- 2 HS: Giọt nước tí hon là con của mẹ biển xanh bao la- HS trả lời: Giọt nước theo thuyền vào đất liền vì muốn biết đất liền như thế nào.- HS: Nó bám vào sợi dây tết bằng những tia trên mây theo thuyền đi vào đất liền.- Vài HS trả lời: Đất liền rất đẹp, có nhiều của lạ nhưng giọt nước vẫn khóc vì nó nhớ mę- Trả lời: Ông sấm muốn giúp giọt nước, bảo nó khi nào nghe ông rền vang thì hãy nhảy ngay xuống đất- Trả lời: Dù đã nhảy xuống đất, giọt nước vẫn khóc vì nó không thấy mẹ- Chị suối đưa giọt nước ra sông. Bà sông dắt nó qua bao làng mạc, núi đồi về với mẹ biển xanh- Trả lời: Gặp mẹ, giọt nước vui sướng ào vào lòng mẹ. Mẹ âu yếm ôm nó vào lòng, cất tiếng hát ru trầm bổng- HS nhìn tranh và thực hiện trong nhóm- HS nhìn tranh và kể chuyện- HS phát biểu (VD: Giọt nước rất yêu mẹ biển. Đi xa, những đứa con luôn nhớ mẹ, muốn trở về nhà với mẹ,...).- Chú ý lắng nghe- Lắng nghe- Lắng nghe và thực hiện |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

BUỔI CHIỀU

Tự học

**ÔN VỀ PHÉP CỘNG, TRỪ CÓ DẠNG ĐÃ HỌCTRONG PHẠM VI 100**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực:***

- Giúp học sinh củng cố về: cộng các số, tuần lễ, các ngày trong tuần.

 - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải quyết mặt. tình huống gắn với thực tế.

***2. Phẩm chất:***

- Học sinh chăm chỉ, trách nhiệm, tích cực thực hiện các yêu cầu của giáo viên nêu ra.

 **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

 - Vở ô li

 **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu: (2p)**- GV cho HS chơi trò chơi Ai nhanh, ai đúng- GV nhận xét2. **Luyện tập- Thực hành: (28 p)****Bài 1:** ***a. Đặt tính rồi tính***  20 + 30 90 - 50 17 - 3  15 + 4 12 + 6 78 - 5***b.****Tính :*80 + 10 - 60 = 10 + 34 + 3 =38 – 32 + 32 = 31 + 17 – 8 =49cm - 14cm = 86cm + 3cm - 89cm = **Bài 2:** >, <, = ?39 - 23 … 52 22 + 23 …. 45 + 443 + 5 … 48 99 – 9 …. 15+ 80 **Bài 3:** Trong thư viện có 79 quyển truyện, lớp 1 A mượn 30 quyển, lớp 1 B mượn 15 quyển. Hỏi trong thư viện còn bao nhiêu quyển truyện?**Bài 4:** a. Hình vẽ dưới đây có …. đoạn thẳng?b. Hình vẽ dưới đây có…. hình tan giác?**3. Vận dụng:** **(2p)**Gv nhận xét tiết học. | - HS chơi-HS tự nêu nhiệm vụ (đọc “lệnh’’) rồi làm vào vở.- Chữa bài cùng bạn. - HS nhẩm kết quả phép tính và điền Đ hay S- Hs tự làm bài và chữa bài- HS đọc đề rồi nêu phép tính.- HS làm vào vở- Đổi chéo vở chữa bài- HS nêu. |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

**Tự chọn**

HĐGD: XEM TRANH, ẢNH, PHÓNG SỰ VỀ 30/4, VẼ CHIM HÒA BÌNH

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức:**

- HS hiểu được ý nghĩa lịch sử của ngày 30/4/1975: Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước

- HS nhận biết các biểu tượng liên quan: cờ Tổ quốc, hình ảnh Bác Hồ, xe tăng tiến vào Dinh Độc Lập

- HS thuộc lời và giai điệu bài hát "Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng"

- Học sinh biết được chim bồ câu trắng là tượng trưng cho hoà bình và biết vẽ chim bồ câu trắng để thể hiện tình yêu hoà bình

**2.Kỹ năng:**

- Phát triển ngôn ngữ mạch lạc qua việc trả lời câu hỏi và kể lại sự kiện

- Rèn kỹ năng quan sát, ghi nhớ có chủ đích thông qua hoạt động xem video, hình ảnh

**3.Thái độ:**

- Giáo dục lòng biết ơn các anh hùng liệt sĩ đã hy sinh vì độc lập dân tộc

- Bồi dưỡng tình yêu quê hương đất nước, tự hào dân tộc

- Hứng thú tham gia các hoạt động kỷ niệm ngày lễ

 **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên:

- Học liệu điện tử

- Ảnh chim bồ câu trắng

2. Học sinh :

- Bút màu, giấy vẽ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. Khởi động:3p Cho HS hát bài "Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng"? "Em nào biết tháng 4 có ngày lễ gì đặc biệt?"- GV nhận xét dẫn dắt vào bài mới2. Khám phá.30p1.2. Xem video ngắn về sự kiện 30/4/19752.2. Đàm thoại: - Các em vừa xem những hình ảnh gì?? Các em thấy gì trong video?? Vì sao mọi người vui mừng?? Theo em, các chú bộ đội đã phải làm gì để có ngày vui này?"3.2. GV Kể chuyện "Xe tăng húc cổng Dinh Độc Lập"\*Các em phải biết ơn các anh hùng đã hy sinh để chúng ta có cuộc sống hòa bình"4.2. Vẽ chim hòa bình.- GV treo các bức tranh của các hoạ sĩ nổi tiếng và hỏi :+ Tranh vẽ gì ?+ Cách tô màu như thế nào ?+ Em cảm nhận được điều gì ?- GV nhận xét và giới thiệu nội dung các bức tranh- GV cho học sinh vẽ tiếp các bức tranh trongthời gian 15 phút- HS tiến hành vẽ, giáo viên quan sát, giúp đỡ các emBước 3: Trưng bày, giới thiệu tranh- GV cho học sinh trình bày một số tranh lên bảng lớp- Các em khác nhận xét tranh, gv nhận xét và bình chọn cho các tranhBước 4 : Nhận xét – Đánh giá- GV bình chọn những bức tranh vẽ chim hoà bình đẹp- Tuyên dương các tranh trước lớp4. Củng cố- dặn dò:- Qua bài học, em thấy chim bồ câu trắng tượng trưng cho điều gì ?- Nhận xét ý thức, thái độ, phát biểu cảm tưởng của các em.- Nhận xét tiết học | * HS hát

- HS trả lời- Xem video- HS trả lời- HS nghe kể chuyện- HS trả lời- Học sinh trình bày một số tranh lên bảng lớp- HS trả lời |

BUỔI SÁNG :

*Thứ sáu ngày 25 tháng 4 năm 2025*

Tập viết

**TÔ CHỮ HOA R, S**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực ngôn ngữ:***

- Biết tô chữ hoa R, S theo cỡ chữ vừa và nhỏ.

- Viết đúng các từ ngữ: trắng tinh, cánh diều, Rừng cây rộn ră tiếng chim chữ thường, cỡ nhỏ, dúng kiểu, đều nét; đưa bút theo đúng quy tŕnh viết, dăn đúng khoảng cách giữa các con chữ theo mẫu chữ trong vở Luyện viết.

***2. Phẩm chất:***

- Rèn HS tính kiên nhẫn, cẩn thận, có ý thức thẩm mĩ khi viết chữ.

- HS yêu thích học Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Chữ mẫu, bài hát, Tivi, máy tính.

- Vở *Luyện viết 1,* tập hai*.*

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu: (5p)**- GV cho HS viết vào BC.- GV trực quan chữ mẫu.- Đây là chữ ǵ?- GV giáo viên thiệu chữ in hoa R, S Ơ bài 35**2. Luyện tập- Thực hành: (28p)*****2.1. Tô chữ viết hoa R, S***- GV hướng dẫn hs quan sát cấu tạo nét chữ, cách tô.- GV hướng dẫn hs cách tô.***2.2. Viết từ ngữ, câu ứng dụng***- GV hướng dẫn hs nhận xét độ cao, khoảng cách của các chữ, vị trí dấu thanh- GV nhận xét, đánh giá một số bài viết của HS**3. Vận dụng: (2p)**- GV khen ngợi những hs viết đúng, đẹp. Nhắc những em chưa hoàn thành bài viết.- Về nhà chuẩn bị bài sau. | - HS viết chữ P. Q vào bảng con.- Đây là chữ hoa R, S- HS nhận xét số nét, độ cao.- HS tô chữ hoa R, S cỡ vừa và cỡ nhỏ trong vở Luyện viết.- HS đọc từ ngữ, câu ứng dụng.- HS viết bài vào vở Luyện viết.- Lắng nghe và thực hiện. |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

**Tiếng Việt**

**TỰ ĐỌC SÁCH BÁO (2T)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực ngôn ngữ:***

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin một tờ báo thiếu nhi mang tới lớp ( tên bá, ai mua hoặc cho mượn..).

- Đọc cho bạn nghe những nội dung của bài báo yêu thích.

- Phát triển năng lực tiếng việt.

- Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn. Biết vận dụng những điều đã học vào thực tế.

***2. Phẩm chất***

- HS yêu thích học. Biết giữ ǵn sách vở và đồ dùng học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Một số sách.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu: (5p)**- GV cho hs đọc bài: Hoa kết trái**-** GV giới thiệu bài, nêu mục đích yêu cầu của bài học.**2. Luyện tập: (28p)*****2.1. Tìm hiểu yêu cầu của bài học***- GV chỉ tên từng tờ báo thiếu nhi trong sgk cho cả lớp đọc.- GV yêu cầu mỗi hs đặt trước mặt một tờ báo thiếu nhi các em mang đến lớp.- GV mời một vài hs giới thiệu tờ báo ḿnh đă mang tới lớp- GV giới thiệu bài ngỗng***2.2. Tự đọc báo***- GV đảm bảo yên tĩnh cho hs đọc, nhắc hs đọc kĩ một mẩu tin hoặc bài báo ngắn của ḿnh yêu thích để có thể tự tin, đọc to rơ trước lớp- GV đi tới từng bàn giúp hs chọn đoạn đọc.***2.3. Đọc cho các bạn nghe ( BT4)***- GV mời hs đọc trước lớp, ưu tiên hs đăng kí đọc từ tuần trước.- GV mời hs đăng kí đọc trước lớp trong tiết học sau.**3. Vận dụng: (2p)**- GV nhận xét tiết học; khen ngợi những hs đọc bài tốt.- Về nhà chuẩn bị bài sau. | - 3, 4 HS đọc bài.- 4HS nối nhau đọc các yêu cầu của tiết học.- HS 1đọc yêu cầu 1.- HS 2 đọc yêu cầu 2.- HS 3 đọc yêu cầu 3.- HS 4 đọc yêu cầu 4.- HS đọc kĩ một đoạn yêu thích để tự tin, đọc to, đọc rơ bài trước lớp- Từng hs đứng trước lớp. đọc những tin tức hoặc nội dung một bài báo yêu thích.- HS bình chọn bạn đọc hay, cung cấp những tin tức, thông tin, mẩu chuyện thú vị, bổ ích.- Lắng nghe và thực hiện. |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

**Toán**

**EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Củng cố kĩ năng thực hành tính cộng, trừ các số trong phạm vi 100.

 - Củng cố kĩ năng nhận dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.

 - Thực hiện được phép tính với số đo độ dài xăng – ti - mét.

***2. Năng lực:***

- Học sinh phát triển năng lực giao tiếp toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán, thông qua các hoạt động quan sát, trao đổi, nhận xét, chia sẻ ý kiến về cách xem lịch.

***3. Phẩm chất:***

- Học sinh tích cực, hứng thú, chăm chỉ. Có niềm yêu thích đối với môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

 Đồng hồ giấy có kim giờ, kim phút.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu: (2p)**-HS chơi trò chơi “Đố bạn” ôn tập phép cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 100 đế tìm kết quả của các phép tính trong phạm vi 100 đã học.- GV hướng dẫn HS chơi trò chơi, chia sẻ trước lớp. Khuyến khích HS nói, diễn đạt bằng chính ngôn ngữ của các em.Nhận xét**2. Luyện tập- Thực hành: (28p)** **Bài 1. Tính.**-GV giúp HS nhận biết sự liên hệ giữa các phép tính cho trong bài để thực hiện tính nhẩm một cách hợp lí.- Nhận xét **Bài 2. Đặt tính rồi tính.**a, Đặt tính rồi tính:-Yêu cầu HS đặt tính rồi tính ra vở hoặc ra nháp.b) Tính: GV hướng dẫn HS thực hiện mỗi phép tính theo thứ tự lần lượt từ trái qua phải.- Nhận xét**3. Vận dụng(2p)**-Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?- Yêu cầu HS nêu tình huống- Nhận xét tiết học. | - HS chơi trò chơi theo cặp.-Đại diện một số bàn, đứng tại chỗ thay nhau nói một phép cộng, phép trừ.- Nhận xét- HS thực hiện tính nhẩm để tìm kết quả các phép cộng, trừ nêu trong bài.- HS đặt tính rồi tính vào vở.- Đối vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.- HS quan sát- Trình bày, nhận xét- Trả lời- HS nêu tình huống |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

BUỔI CHIỀU :

Tiếng Việt:

**TỰ ĐỌC SÁCH BÁO: ĐỌC BÁO ( TIẾT 2 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực ngôn ngữ:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin một tờ báo thiếu nhi mang tới lớp (tên báo, ai mua hoặc cho mượn,...).

- Đọc cho các bạn nghe những nội dung của bài báo yêu thích.

**1. Năng lực văn học:**

Hiểu nội dung câu chuyện mình đã chọn đọc.

 **2. Phẩm chất:**

- PC chăm chỉ hợp tác, vận dụng, rèn cho HS năng lực hợp tác, tự học và giải quyết vấn đề vào làm bài tập.

- Giúp HS biết chia sẻ các câu chuyện mình thích, có ý thức tự giác đọc sách.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- Máy tính, ti vi mang đến lớp một số đầu sách hay, phù hợp với tuổi thiếu nhi. Hình thành 1 giá sách, một thư viện mini của lớp. Truyện đọc lớp 1, NXB Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh, 2020, học liệu.Sách giáo khoa Tiếng Việt.

**2. Học sinh:**

- Sách giáo khoa Tiếng Việt, mang đến lớp một số đầu sách hay, phù hợp với tuổi thiếu nhi. Truyện đọc lớp 1, NXB Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh, 2020

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (khởi động)(5p)**- GV yêu cầu HS đọc bài Sử dụng đồ điện an toàn.- GV giới thiệu.**2. Hoạt động khám phá và luyện tập.****2.1.** **Tìm hiểu yêu cầu của bài học:** **(5p)**- Yêu cầu HS nối tiếp nhau đọc 4 yêu cầu của bài .- GV nhận xét.**2.2. Giới thiệu báo: (5p)**-Yêu cầu mỗi HS đặt quyển báo lên bàn, cùng giới thiệu với bạn về tên báo,...**2.3. Tự đọc sách(30p)**+ GV giới thiệu bài Ngỗng (M): Đây là một bài rất bổ ích vì nó giúp các em hiểu thêm về một vật nuôi trong nhà - con ngỗng. \* Thời gian chuẩn bị không quá 10 phút, để dành nhiều thời gian cho HS tự đọc và đọc lại cho các bạn nghe.**3. Hoạt động vận dụng: (20p)****\* Đọc cho bạn nghe một đoạn trong bài.**- GV gọi một số HS đọc một số đoạn.-Nhận xét tiết học.- GV khen ngợi những HS đã thể hiện tốt trong tiết học.- Nhắc HS chuẩn bị trước cho tiết Tự đọc sách báo tuần sau: Đọc sách về kiến thức, kĩ năng. | HS đọc bài.-HS lắng nghe.- 4 HS tiếp nối nhau đọc 4 yêu cầu của bài học.- HS đọc yêu cầu bài.- Cả lớp đọc: Chăm học, Măng non, Hoạ mi, Nhi đồng Những thử nghiệm khiếp vía), Cười vui (Phải tích cực tập bơi), Rùa vàng, Văn tuổi thơ, Khăn quàng đỏ.- HS giới thiệu: VD: Mực tím là tờ báo dành cho tuổi học trò. Đây là tờ báo rất bổ ích với HS tiểu học. / Báo Hoạ mi dành cho HS lớp 1 và mẫu giáo. Tôi rất thích báo này vì báo có nhiều truyện tranh hay.- HS lắng nghe.HS đọc sách trong nhóm 4.- HS đọc cho cả lớp nghe. |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

Hoạt động trãi nghiệm

**SINH HOẠT LỚP**

**EM HỌC ĐƯỢC GÌ TỪ CHỦ ĐỀ “CHIA SẺ VÀ HỢP TÁC”?**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 **1. Năng lực**

**Năng lực thiết kế tổ chức các hoạt động**

- Biết chia sẻ những điều học được và lợi ích khi hợp tác, làm việc cùng nhau.

-Tích cực khi làm việc cùng các bạn khác.

**2. Phẩm chất:**

- **PCTrách nhiệm:  -**Biết tìm tòi và sáng kiến những vấn đề phù hợp khi hợp tác .

Có ý thức tích cực khi cùng làm chung công việc tập thể

**II. CHUẨN BỊ:**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1.Ổn định: Hát **(5p)****2. Các bước sinh hoạt:****2.1. Nhận xét trong tuần 32**- GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:+Đi học chuyên cần:+ Tác phong , đồng phục .+ Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập + Vệ sinh.  + GV nhận xét qua 1 tuần học:\* Tuyên dương: - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.\* Nhắc nhở: - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.2.2.Phương hướng tuần 33- Thực hiện dạy tuần 33, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.- Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. **2.3. Em học được gì từ chủ đề “chia sẻ và hợp tác”**- GV cho HS trao đổi theo nhóm nhỏ, với nội dung:+ Em học được gì khi làm việc cùng với các bạn?+ Em có cảm xúc thế nào khi giúp đỡ được các bạn gặp khó khăn? - Mời các đại diện nhóm lên chia sẻ trước lớp. **3. Vận dụng(2p)**- GV khen ngợi HS đã có được cảm xúc tích cực và các sản phẩm đẹp thông qua các hoạt động theo chủ đề. + Hướng dẫn HS chuẩn bị cho các hoạt động tiếp theo. |  Cùng nhau múa vui- Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.+ Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi - Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- HS làm việc nhóm 4- Đại diện nhóm lên chia sẻ trước lớp kết quả của nhóm mình. - Lắng nghe.Hiểu các thông điệp và thực hiện tốt .  |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………